

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên Dự án: Mở rộng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường mầm non Chu Phan (điểm trường thôn Mạnh Trữ), xã Yên Lãng.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Yên Lãng.

4. Địa điểm xây dựng: xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội.

5. Quy mô:

+ Mở rộng khuôn viên khu đất xây dựng trường mầm non Mạnh Trữ với diện tích khoảng 1.680m² (Toàn bộ khu nhà hợp tác xã).

+ Xây mới khối nhà lớp học kết hợp với khu bếp và các phòng chức năng (3 tầng) đáp ứng quy mô đào tạo 300 trẻ.

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà gồm Cổng, tường rào, sân, đường nội bộ, bồn cây, cấp điện, cấp nước, thoát nước ngoài nhà, nhà bảo vệ, nhà để xe, bể cấp nước PCCC, bể xử lý nước thải tập trung, kết nối hạ tầng của dự án với khu vực xung quanh, xây dựng hệ thống PCCC và mua sắm trang thiết bị đồng bộ dự án.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện

- Phạm vi công việc gói thầu: Lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Yên Lãng
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

a. Yêu cầu chung:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Đảm bảo theo các yêu cầu của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và theo các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

b. Yêu cầu cụ thể:

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 3907 :2021	Trường mầm non – Yêu cầu thiết kế
TCXDVN 264: 2002	Nhà và công trình - Nguyên tắc xây dựng cơ bản công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng
TCXDVN 323 : 2004	Xây dựng nhà cao tầng - tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 2737-1995	Tải trọng và tác động
TCVN 5574: 2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 9386 : 2012	Tiêu chuẩn thiết kế động đất
TCXD 205: 1998	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 5575 : 2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 4612 : 1988	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông cốt thép. Ký hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ
TCVN 5572 : 1991	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Bản vẽ thi công
TCVN 6048 : 1995	Bản vẽ nhà và công trình xây dựng. Bản thống kê cốt thép
TCVN 3118 : 1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén
TCVN 1651 : 1985	Thép cốt bê tông cán nóng
TCVN 3101 : 1979	Dây thép các bon thấp kéo nguội dùng làm cốt thép bê tông

TCXD 16: 1986	Chiếu sáng nhân tạo trong các công trình dân dụng
TCXD 95 : 1983	Tiêu chuẩn thiết kế - Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình dân dụng
TCVN 9206 : 2012	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng
TCVN 9207 : 2012	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng
TCVN 9385 : 2012	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
TCVN 4756 : 1989	Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện
IEC	Tiêu chuẩn hiệp hội điện điện tử quốc tế (International Electro-Technical Commission)
NEC	Tiêu chuẩn quốc gia Mỹ (National Electric Code)
BS 7671	Tiêu chuẩn Anh (British Standard)
TCN 68-161 : 1995	Phòng chống ảnh hưởng của đường dây điện lực đến các hệ thống thông tin. Yêu cầu kỹ thuật.
TCN 68-132 : 1998	Cáp thông tin kim loại dùng cho mạng điện thoại nội hạt. Yêu cầu kỹ thuật.
TCN 68-170 : 1998	Chất lượng mạng viễn thông.
TCN 68-141 : 1999	Tiếp đất cho các công trình viễn thông.
1200	
TIA/EIA-568	Tiêu chuẩn của cáp mạng LAN
TCVN 4252 : 1998	Tổ chức xây dựng và thi công – Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCXDVN 33 : 2006	Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình
TCXDVN 51 : 2006	Thoát nước – Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế
2008	
TCVN 6085: 1995	Bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ xây dựng. Nguyên tắc để lập bản vẽ thi công các kết cấu chế tạo sẵn.
	Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống phòng chống cháy nổ.
TCVN 2622:1995	Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế
TCVN 4474: 1987	Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.
TCVN 4513: 1988	Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.
TCVN 3254 - 1989	Tiêu chuẩn Việt Nam: An toàn cháy – Yêu cầu chung

TCVN 4878 – 1989 (ISO 3941:1997)	Nhóm T phân loại cháy
TCVN 5738 - 2001	Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu thiết kế
TCVN 6160 - 1996	Phòng chữa cháy nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế
TCVN 2622 - 1995	Phòng chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế
TCVN 7435-1 – 2004 (ISO 116021:2000)	Phòng cháy chữa cháy – Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy phần 1: Lựa chọn và bố trí.
TCVN 7336 – 2003	Phòng cháy chữa cháy hệ thống Sprinkler tự động – yêu cầu thiết kế và lắp đặt.
TCVN 5738 - 1993	Hệ thống chữa cháy yêu cầu chung về thiết kế
TCVN 5760 - 1993	Hệ thống báo cháy - Yêu cầu về kỹ thuật
TCVN 4513 - 1998	Cấp nước bên trong – Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 5687 - 2010	Thông gió – Điều hòa không khí – Tiêu chuẩn thiết kế
QCXDVN 06-2010 và 08-2010	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 06-2010 và 08-2010
	Tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế và một số nước phát triển: Tiêu chuẩn quốc tế (ISO), Tiêu chuẩn Mỹ (NFPA).
TCVN 7958 : 2008	Tiêu chuẩn quốc gia về công tác phòng chống môi cho công trình xây dựng mới
TCXD 204 : 1998	Tiêu chuẩn xây dựng về công tác phòng chống môi cho công trình xây dựng mới của Bộ Xây dựng

- Các tiêu chuẩn Việt Nam khác

Nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập để đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp với công trình xây dựng thuộc dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng. Thuyết minh bản vẽ thi công và các bản vẽ - dự toán thể hiện các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình;
- Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);
- Giải pháp mặt bằng, mặt cắt, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- Giải pháp về xây dựng, vật liệu được sử dụng;
- Phương án vận chuyển vật tư, vật liệu;

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng để lập thiết kế bản vẽ thi công;

- Các định mức được áp dụng; Công bố giá vật liệu, đơn giá nhân công, máy móc thiết bị của địa phương;

- Các nội dung khác có liên quan.

Thành phần hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán bao gồm các thành phần sau:

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Thời điểm bắt đầu thực hiện DVTV sẽ được quy định rõ trong hợp đồng giữa hai bên.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 07 bộ hồ sơ + USB kèm theo chứa toàn bộ dữ liệu.

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tính hợp lệ của HSDT và Tiêu chuẩn đánh giá HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân

sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bố trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu sơ 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSMT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.

2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.

3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.

4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập thiết kế được thuận tiện.